

BÀI 13

ÔN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được đặc điểm của những thể loại truyện dân gian đã học ;
- Kể và hiểu được nội dung, ý nghĩa của các truyện đã học.

II – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

- Chương trình Ngữ văn 6 giới thiệu cho HS một số thể loại tiêu biểu của truyện cổ dân gian Việt Nam và thế giới. HS đã được giới thiệu sơ lược định nghĩa các thể loại, được học năm truyện thuộc thể loại *truyện thuyết*, năm *truyện cổ tích*, bốn *truyện ngụ ngôn*, hai *truyện cười*.

– Bài 13 là bài ôn tập, cũng là bài tổng kết lại những nội dung HS đã học từ Bài 1 đến Bài 12. Bài học này giúp các em hệ thống hoá, nắm vững hơn nội dung kiến thức đã học, từ định nghĩa về các thể loại đến những truyện kể cụ thể. Bài học cũng gợi ý và yêu cầu HS thực hiện một số nội dung, hoạt động khác để mở rộng, đào sâu những kiến thức đã học.

2. Tổ chức hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu

Hoạt động 1. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài học.

Câu 1 : Câu này giúp HS hệ thống hoá lại các định nghĩa về những thể loại truyện dân gian đã học. GV yêu cầu HS chép lại vào vở (ở nhà) định nghĩa các thể loại và yêu cầu HS lần lượt đọc lại các định nghĩa này trên lớp.

Câu 2 : GV yêu cầu HS đọc lại ở nhà tất cả các truyện dân gian đã học.

Câu 3 : GV gọi một hoặc một số HS thực hiện bài tập này trên bảng, các HS khác làm vào giấy.

Truyền thuyết	Truyện cổ tích	Truyện ngụ ngôn	Truyện cười
1. <i>Con Rồng cháu Tiên</i>	1. <i>Sọ Dừa</i>	1. <i>Ếch ngồi đáy giếng</i>	1. <i>Treo biển</i>
2. <i>Bánh chưng, bánh giầy</i>	2. <i>Thạch Sanh</i>	2. <i>Thầy bói xem voi</i>	2. <i>Lợn cưới, áo mới</i>
3. <i>Thánh Gióng</i>	3. <i>Em bé thông minh</i>	3. <i>Đeo nhạc cho mèo</i>	
4. <i>Sơn Tinh, Thuỷ Tinh</i>	4. <i>Cây bút thần</i>	4. <i>Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng</i>	
5. <i>Sự tích Hô Gươm</i>	5. <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i>		

Câu 4 : Những đặc điểm tiêu biểu của các thể loại truyện kể dân gian đã học.

Truyện thuyết	Truyện cổ tích	Truyện ngụ ngôn	Truyện cười
<ul style="list-style-type: none"> - Là truyện kể về các nhân vật và sự kiện lịch sử trong quá khứ. - Có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo. - Có cơ sở lịch sử, cốt lõi sự thật lịch sử. - Người kể, người nghe tin câu chuyện như là có thật, dù truyện có những chi tiết tưởng tượng kì ảo. - Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là truyện kể về cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật quen thuộc (người mồ côi, người mang lốt xấu xí, người em, người dũng sĩ, v.v...). - Có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo. - Người kể, người nghe không tin câu chuyện là có thật. - Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của lẽ phải, của cái thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là truyện kể mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió chuyện con người. - Có ý nghĩa ẩn dụ, ngụ ý. - Nêu bài học để khuyên nhủ, răn dạy người ta trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống để những hiện tượng này phơi bày ra và người nghe (người đọc) phát hiện thấy. - Có yếu tố gây cười. - Nhằm gây cười, mua vui hoặc phê phán, châm biếm những thói hư tật xấu trong xã hội, từ đó hướng người ta tới cái tốt đẹp.

Về những đặc điểm của từng thể loại, GV cần yêu cầu HS nêu dẫn chứng minh hoạ và hướng dẫn HS đọc phần *Đọc thêm* để hiểu rõ hơn.

GV cần hướng dẫn HS lấy những tác phẩm đã học để minh hoạ các đặc điểm trên của từng thể loại.

Câu 5

a) So sánh *truyền thuyết* và *truyện cổ tích*.

– *Giống nhau :*

+ Đều có yếu tố tưởng tượng kì ảo ;

+ Có nhiều chi tiết (mô típ) giống nhau : sự ra đời thần kì, nhân vật chính có những tài năng phi thường, v.v...

– *Khác nhau :*

+ *Truyền thuyết* kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử và thể hiện cách đánh giá của nhân dân đối với những nhân vật, sự kiện lịch sử được kể. Còn *truyện cổ tích* kể về cuộc đời của các loại nhân vật nhất định và thể hiện quan niệm, ước mơ của nhân dân về cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, v.v...

+ *Truyền thuyết* được cả người kể lắn người nghe tin là những câu chuyện có thật (mặc dù trong đó có những chi tiết tưởng tượng kì ảo) ; còn *truyện cổ tích* được cả người kể lắn người nghe coi là những câu chuyện không có thật (mặc dù trong đó có những yếu tố thực tế).

b) So sánh *truyện ngụ ngôn* và *truyện cười*.

– *Giống nhau :*

Truyện ngụ ngôn thường chế giễu, phê phán những hành động, cách ứng xử trái với điều truyện muốn răn dạy người ta. Vì thế những truyện ngụ ngôn như *Thầy bói xem voi*, *Đeo nhạc cho mèo* giống như truyện cười, cũng thường gây cười.

– *Khác nhau :*

Mục đích của *truyện cười* là gây cười để mua vui hoặc phê phán, châm biếm những sự việc, hiện tượng, tính cách đáng cười. Còn mục đích của *truyện ngụ ngôn* là khuyên nhủ, răn dạy người ta một bài học cụ thể nào đó trong cuộc sống.

Hoạt động 2. GV yêu cầu HS làm ở nhà các câu 1, 2, 3 – Bài 13, SBT.